

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26/5/2020
Về việc: “Tranh chấp xin ly hôn,
giải quyết nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Triệu

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Kiểm – Nơi công tác: Trường tiểu học Dương Đông 1.

2. Ông Nguyễn Phước Lộc – Nơi công tác: Trung tâm Y tế huyện Phú Quốc.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung – Thư ký Tòa án huyện Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 399/2019/TLST- HNGĐ, ngày 04/12/2019, về: "Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 22/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Ng, sinh năm 1977

2. Bị đơn: Ông Lâm Thành Tr, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: tổ 4, ấp Suối Lớn, xã B, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

3. Con chung: Lâm Thị Tr, sinh năm 1997 (đã trưởng thành); Lâm Trọng Ngh, sinh năm 2003 (cùng địa chỉ với mẹ).

(bà Ng và con chung có đơn xin vắng mặt, ông Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại bản tự khai và các ý kiến có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Kim Ng trình bày:

Bà Lê Thị Kim Ng và ông Lâm Thành Tr đến với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An vào ngày 13 tháng 10 năm 2003.

Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 02 người con chung là Lâm Thị Tr và Lâm Trọng Ngh. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng gần đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Ông Tr không quan tâm chăm sóc gia đình mà ham mê cờ bạc, thường xuyên ăn nhậu say sỉ về chửi mắng đánh đập vợ con nhiều lần. Từ tháng 8 năm 2019 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân và hiện không còn quay về chung sống với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông Tr.

Về con chung: Khi ly hôn người con tên Lâm Thị Tr đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) và đã có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết. Bà Ng yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Lâm Trọng Ngh đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà Ng không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con cùng bà.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không có ý kiến và không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn ông Lâm Thành Tr được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải được, Tòa tiến hành lập biên bản không hoà giải và không công khai chứng cứ được.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành có lấy lời khai của ông Tr về ý kiến bà Ng xin ly hôn ông Tr không đồng ý. Tuy nhiên trong trường hợp bà Ng cương quyết xin ly hôn thì ông Tr không đồng ý nhưng yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đồng thời ông Tr cho biết trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và xô xát đánh nhau nhiều lần do tính ông Tr hay ghen nhưng bà Ng lại thường xuyên sửa soạn đi chơi với bạn bè đến khuya mới về nhà và ông Tr đã bắt gặp bà Ng có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Từ tháng 4/2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Về con chung, tài sản chung và công nợ chung không có ý kiến hoặc yêu cầu gì.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc có ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đến thời điểm này đều đảm bảo đúng pháp luật.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kim Ng thấy có cơ sở chấp nhận, vì hôn nhân giữa bà Ng và ông Tr đến với nhau trên cơ tự nguyện có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn và hiện nay đã sống ly thân. Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng.

Về con chung: Lâm Thị Tr đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết đề nghị miễn xét, con chung Lâm Trọng Ngh có nguyện vọng ở với bà Ng, đồng thời bà Ng cũng đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng người con chung Lâm Trọng Ngh đến tuổi trưởng thành, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao người con chung Lâm Trọng Ngh cho bà Lê Thị Kim Ng chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Tr không phải cấp dưỡng nuôi con cùng bà Ngọc.

Về tài sản chung, công nợ chung: Bà Ng và ông Tr xác định không yêu cầu giải quyết, đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Kim Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật, căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà Ng.

Ông Lâm Thành Tr (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của bị đơn nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Trung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim Ng và ông Lâm Thành Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân, huyện Càn Đước, tỉnh Long An vào ngày 13 tháng 10 năm 2003 là hôn nhân hợp pháp quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Kim Ng xác định: Khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Ng giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Tr. Ông Tr thừa nhận cuộc sống vợ chồng thật sự không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nghị cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ng.

[3] Về con chung: Lâm Thị Tr đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết đề nghị miễn xét, con chung Lâm Trọng Ngh có nguyện vọng ở với bà Ng, đồng thời bà Ng cũng đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng người con chung Lâm Trọng Ngh đến tuổi trưởng thành; Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung Lâm Trọng Ngh cho bà Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Tr không phải cấp dưỡng nuôi con cùng bà Ng.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Ng và ông Tr xác định không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Kim Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim Ng được ly hôn ông Lâm Thành Tr.

2. Về con chung:

a. Giao cháu Lâm Trọng Ngh cho bà Lê Thị Kim Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

b. Ông Lâm Thành Tr không phải cấp dưỡng nuôi con cùng bà Ng.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Ng và ông Tr xác định không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Kim Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo lai thu số 006814 ngày 23/10/2019, bà Ng không phải nộp thêm.

Ông Lâm Thành Tr không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- UBND xã Tân Ân,
huyện Cần Đước, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Triệu